



TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC

VĂN HIẾN

Chất lượng - Sáng tạo - Hiệu quả

ISSN 1859 - 2961

VAN HIEN UNIVERSITY
JOURNAL OF SCIENCE



SỐ 7 (4)
2021

www.vhu.edu.vn

MỤC LỤC CONTENTS

Lời nói đầu

Foreword

VĂN HỌC VIỆT NAM

VIETNAMESE LITERATURE

Xu hướng lai ghép các diễn ngôn trần thuật “nguồn” trong văn xuôi tự sự 5

Trend of hybridization “source” narrative discourse in narrative prose

Nguyễn Thành Thi

Trở lại vấn đề quan hệ “Kim Vân Kiều truyện” và “Truyện Kiều” từ tư liệu 16

Hán Nôm Việt Nam

Back to the topic about the relation between “The Tale of Jin Yun Qiao” and “The Tale of Kieu” through Sino-Nom documents in Vietnam

Đoàn Lê Giang

Cảm quan Thiền Phật trong thơ Nguyễn Bình Khiêm 25

Zen - Buddhism performance in the poetry Nguyen Binh Khiem

Nguyễn Công Lý

Vị Thiền trong “Mộng Ngân Sơn” của Quách Tấn 30

The word “Zen” in “Mong Ngan Son” work of Quach Tan

Lê Đắc Tường

Sự thay đổi quan niệm về LGBT trong xã hội Việt Nam đương đại - trường 37 **hợp tiểu thuyết của Bùi Anh Tấn**

Changes in people’s perceptions about LGBT in contemporary Vietnamese society: case study on Bui Anh Tan’s novels

Nguyễn Thị Quốc Minh

Tình hình sưu tầm và diện mạo văn học dân gian Vĩnh Long 49

The current status of collection and the characteristics of Vinh Long folk literature

La Mai Thi Gia, Phan Xuân Viện, Lê Thị Thanh Vy

VĂN HỌC SO SÁNH, VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI & LÝ LUẬN VĂN HỌC
COMPARATIVE LITERATURE, FOREIGN LITERATURE AND LITERACY THEORY

Thi pháp viết về cái thường nhật trong văn xuôi Dạ Ngân và Thiết Ngung nhìn từ lý thuyết phê bình nữ quyền 62

Prosody of writing about daily life in prose of two female writers Da Ngan ana Thiet Ngung from feminist criticism theory

Hồ Khánh Vân

Tổng quan tình hình nghiên cứu nhân vật thần linh trong truyền thuyết Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc qua nguồn tài liệu tiếng Việt 72

Overview of research on divine characters in Vietnamese, Chinese, Japanese, and Korean legends through Vietnamese documents

Nguyễn Hữu Kim Duyên

Truyện ngắn Trần Quang Nghiệp và Maupassant: Những ảnh hưởng và sáng tạo 84

Tran Quang Nghiep and Maupassant's short story: influences and creation

Trần Thị Mỹ Tiên

Quan điểm về tiếp nhận văn học của Lưu Hiệp (trong so sánh với phê bình phản hồi-độc giả) 96

Liu Xie's thought of literary reception (in comparison to reader-response criticism)

Lê Thị Kim Loan

Roberto Bolaño và chủ đề về những nhà văn, nhà phê bình văn học (trong tác phẩm *Đêm Chile và 2666*) 107

*Roberto Bolaño and the theme of writers and critics (in the novels: *By night in Chile and 2666*)*

Lê Ngọc Phương

Ma thuật, nhìn từ tiểu thuyết *Trăm năm cô đơn* (G.G. Marquez) 123

*Magic viewed from *One Hundred Years of Solitude* (G.G. Marquez)*

Nguyễn Thành Trung

Nhìn lại ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc trong văn học Đông Á thời cổ trung đại 134

Reflecting on the influence of Chinese culture on East Asia literature in ancient middle ages

Đình Phan Cẩm Vân

VĂN HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VĂN HỌC
LITERATURE AND TEACHING LITERACY METHODS

Tôi có một giấc mơ (Martin Luther King): Một mẫu mực của thể loại nghị luận ở trường Trung học phổ thông 142

"I have a dream" (Martin Luther King) and the matter of translating and teaching argumentative essays in high schools

Phạm Ngọc Lan

Tính thực tiễn trong giáo dục thơ Haiku: Nhìn từ sách giáo khoa ngữ văn Nhật Bản 149

How is Haiku education becoming more prevalent in Japanese literature textbooks?

Nguyễn Vũ Quỳnh Như

ROBERTO BOLAÑO VÀ CHỦ ĐỀ VỀ NHỮNG NHÀ VĂN, NHÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC (TRONG TÁC PHẨM ĐÊM CHILE VÀ 2666)

Lê Ngọc Phương

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh

Email: ngocphuongtm@yahoo.com

Ngày nhận bài: 10/3/2021; Ngày duyệt đăng: 16/7/2021

Tóm tắt

Tác giả người Chile, Roberto Bolaño (1953-2003), là nhà văn tiêu biểu nhất của phong trào Hậu bùng nổ Mỹ Latin. Ông đã đạt được nhiều thành công và được biết đến rộng rãi không chỉ trong cộng đồng độc giả tiếng Tây Ban Nha mà còn cộng đồng tiếng Anh thế giới. Được đón nhận nồng nhiệt ở các nước châu Âu và Hoa Kỳ trong những thập niên 1990 và 2000, Roberto Bolaño đã nối tiếp truyền thống của Gabriel Garcia Márquez trong việc thể hiện và phân tích các chủ đề nổi bật của Mỹ Latin trong mối quan hệ với các khu vực khác. Trong các tiểu thuyết lớn nhất của mình, Bolaño thường xuyên khám phá chân dung đời sống văn học đương đại khi đối diện với nạn độc tài quân sự và với bạo lực tội ác thông qua các nhân vật nhà văn, nhà phê bình, nhà nghiên cứu văn học. Ông cũng cho thấy những nỗi trăn trở về vai trò người nghệ sĩ, về cảm hứng sáng tạo trong biến động chính trị, văn hóa ở Chile và các nước châu Mỹ, châu Âu khác. Trong bài báo này, chúng tôi sẽ tập trung tìm hiểu chủ đề này trong hai tiểu thuyết tiêu biểu: *Đêm Chile* và *2666*.

Từ khóa: Roberto Bolaño, nhà văn, nhà phê bình, *Đêm Chile*, 2666

Roberto Bolaño and the theme of writers and critics (in the novels: *By night in Chile* and *2666*)

Abstract

Chilean author, Roberto Bolaño (1953-2003), was the most representative writer of the Latin American Post-Boom movement. He had achieved strong success and widely known not only among the Spanish readers but also the global English readership. After Bolaño was well received in many European countries and the United States in 1990s and 2000s, he continued the tradition of Gabriel Garcia Márquez in representing and analysing outstanding themes of Latin America in its relations with other regions. In his works, Bolaño frequently explored the portrait of contemporary literary life in facing with military dictatorship and violent crime through the character of writers, critics and literary scholars. He also expressed his personal concerns about role of artists and creative inspiration in the cultural and political upheavals in Chile and other countries in Americas and Europe. In this article, we concentrate in studying the above topics in two typical novels of Bolaño: *By night in Chile* and *2666*.

Key words: Roberto Bolaño, the writers, the critics, *By night in Chile*, 2666

Dẫn nhập

Từ lâu, người ta biết đến đất nước Chile của Mỹ Latin là dải đất hẹp trải dọc theo dãy núi Andes và bờ biển Thái Bình Dương. Đây là xứ sở của những ngọn đồi xanh mượt nhấp nhô, những cánh đồng băng, những rượu vang thơm nồng, và đây cũng là một trong những xứ sở văn chương Mỹ Latin sản sinh nhiều văn nhân, thi sĩ góp mặt vào tiến trình văn học thế giới.

Trong số đó, Gabriela Mistral là nhà thơ nữ đầu tiên của Mỹ Latin nhận giải Nobel văn học năm 1945, kế đến là Pablo Neruda đạt giải Nobel 1971 với những vần thơ hùng hồn tính dân tộc, phẩm chất nhân văn và những bài thơ tình đắm say. Không nổi danh bằng Mistral và Neruda, các nhà thơ Chile khác như: Carlos Pezoa Véliz, Vicente Huidobro, Gonzalo Rojas, Pablo de Rokha, Nicanor Parra, Raúl Zurita, ... đều có những đóng góp đáng ghi nhận trong những cuộc thể nghiệm thơ ca thế kỷ XX. Ở lĩnh vực tiểu thuyết, thành công nổi bật là nhà văn nữ Isabel Allende với chủ nghĩa hiện thực huyền ảo trong tác phẩm *Ngôi nhà của những hồn ma* và nhà văn José Donoso với phong cách “siêu thực” hài hước trong tác phẩm *Những con chim đêm ô của đêm*. Cùng với Allende và Donoso, Roberto Bolaño thuộc về thế hệ nhà văn Hậu bùng nổ (Latin American Post-boom) cũng là “tiếng nói văn chương quan trọng nhất” của Mỹ Latin đương đại.

Các tiểu thuyết của Bolaño thể hiện bình diện phản ánh sâu rộng với cấu trúc mở, lối trần thuật linh hoạt và hấp dẫn. Cùng với các nhà văn thế hệ Hậu bùng nổ, Roberto Bolaño phân bác những thử nghiệm nghệ thuật đã trở nên quen thuộc của thế hệ trước. Họ cho rằng lối kể chuyện của thế hệ Bùng nổ (Márquez, Llosa, Cortázar, ...) đã quá nhấn mạnh tính cách

tân và hướng đến giới độc giả tinh hoa mà ít gần gũi với công chúng. Roberto không mặn mà với chủ nghĩa siêu thực hay chủ nghĩa hiện thực huyền ảo, ông đi theo một chủ nghĩa hiện thực kiêu mới của riêng ông. Điều đó thể hiện rõ nét trong các tác phẩm như *Đêm Chile*, *Trinh thám hoang dã* và *2666*, ba tiểu thuyết được đánh giá cao nhất của Roberto Bolaño.

Trong số các nhà văn cùng thời, Bolaño đã có những thành công đáng kể vươn ra khỏi quốc gia Chile và Mỹ Latin. Tác phẩm của Bolaño thâm nhập vào thị trường Hoa Kỳ và các nước sử dụng tiếng Anh khác, được giới độc giả bình dân đón đọc với số lượng tiêu thụ thương mại khổng lồ, thế nhưng, Bolaño đồng thời được đánh giá cao từ giới phê bình, giới chuyên môn. Chính vì sự hiếm lạ này, ông được xem là một nhân vật lớn của văn chương thế giới. Jónsson trong công trình *In orbit: Roberto Bolaño and world literature* (đại học Stockholm) cho rằng: “Để giải thích điều này, chúng ta cần xem tác phẩm của Bolaño là văn học thế giới và tính cách của ông như một nhân vật văn học thế giới” (Jónsson, 2015: 1). Đại học Warwick của Vương quốc Anh cũng đã tổ chức một hội thảo dành riêng cho chủ đề “Bolaño và văn học thế giới” (Bolaño and World Literature) (2013) nhằm thảo luận về những đóng góp, những đề xuất của ông trong nền văn học toàn cầu.

Trong khi nghiên cứu về nền văn học Mỹ Latin, chúng tôi phát hiện Bolaño là nhà văn đặc biệt quan tâm chủ đề về những nhà văn, nhà phê bình văn học trong bối cảnh văn học Mỹ Latin và các nước châu Âu khác. Chủ đề này xuyên suốt qua nhiều tiểu thuyết của ông với những sắc thái khác nhau: đồng cảm, thất vọng, trào lộng, mỉa mai, bi thương, ... Với sự xuất hiện dày đặc các nhân vật nhà văn, nhà thơ; tác phẩm của

Roberto Bolaño dường như là bức tranh văn chương đương đại của nhiều quốc gia, nhiều khu vực. Cũng vì vậy, trong các tranh luận về tác phẩm Roberto Bolaño, người ta thường nhầm lẫn tác giả Roberto Bolaño với các nhân vật của chính ông. Chẳng hạn ở tác phẩm *Los Detectives Salvajes (Trinh thám hoang dã)*, nhiều ý kiến cho rằng đây là cuốn tự truyện, bởi vì các nhân vật nhà thơ giống như Roberto, người mang tham vọng cải cách nghệ thuật, thử nghiệm những lối thơ khác nhau. Người ta cho rằng tiểu thuyết là sự phản ứng của Roberto Bolaño với ký ức hào hứng và thất vọng tuổi trẻ trên con đường dẫn thân vào văn chương. Không chỉ ở *Los Detectives Salvajes* mà *Đêm Chile* và *2666* đều có những hình tượng nhà văn, nhà phê bình độc đáo. Chúng tôi cho rằng nếu khảo sát kỹ lưỡng chủ đề này, chúng ta có thể phát hiện được những phản ánh và suy tư đáng kể của Roberto Bolaño về nền văn học đương đại. Trong khuôn khổ một bài báo, chúng tôi sử dụng phương pháp tiếp cận phê bình tiểu sử và lý thuyết văn học di dân để tìm hiểu vấn đề này.

Về tình hình dịch thuật và nghiên cứu tại Việt Nam, Roberto Bolaño được giới thiệu muộn hơn những nhà văn Mỹ Latin khác như Jorge Luis Borges, Gabriel Garcia Márquez, Mario Vargas Llosa, Carlos Fuentes, ... Điều này hẳn là tất yếu, bởi vì ông thuộc thế hệ những nhà văn Hậu bùng nổ, thành danh vào cuối thập niên 90 và đầu thế kỷ XXI. Đến nay, ông đã có hai tác phẩm được dịch và giới thiệu với công chúng Việt là *Đêm Chile* (Bolaño, 2000; Bùi Trọng Nhựt dịch, 2008: 164) và *2666* (Bolaño, 2004; Trần Tiến Cao Đăng và Quân Khuê dịch, 2020). Theo quan sát của chúng tôi, ở Việt Nam hiện đã có những bài giới thiệu, bài điểm sách về hai tác phẩm

được dịch của Roberto Bolaño. Tuy nhiên, việc giới thiệu cuộc đời, văn nghiệp tác giả và nghiên cứu chuyên sâu những khía cạnh trong tác phẩm ông vẫn còn chưa được tiến hành. Chúng tôi hy vọng bài viết này sẽ giới thiệu được chân dung Roberto Bolaño và những đóng góp của ông, đặc biệt tập trung phân tích chủ đề về nhà văn, nhà phê bình, những quan điểm, những tranh luận của Roberto Bolaño về nền văn học đương đại trong bối cảnh toàn cầu hóa, được gửi gắm qua hai tác phẩm *Đêm Chile* và *2666*.

1. Roberto Bolaño - “Để lại tất cả đằng sau”

Roberto Bolaño sinh năm 1953 tại Chile. Cha của ông, một tài xế và một võ sĩ quyền Anh đã quyết định chuyển cả gia đình đến Mexico khi Roberto 15 tuổi. Những năm tháng nhà trường, ông mắc chứng khó đọc nên thường xuyên bị bạn bè chế giễu. Thời thanh niên, ông nhiệt tình tham gia các phong trào chính trị, văn hóa, có lúc bị chính quyền bắt giữ, khi được thả ra, ông lại tiếp tục các hoạt động ủng hộ nền văn học tiên phong chống chế độ độc tài. Lúc này, Mexico City là trung tâm văn hóa lớn nhất, sôi động nhất của khu vực Mỹ Latin. Nơi đây đã khơi gợi Roberto Bolaño bầu không khí sáng tạo hấp dẫn, trong đó Octavio Paz, Carlos Fuentes, Juan Rulfo là những chủ soái dẫn đầu văn đàn.

Như Roberto Bolaño từng nói: “Ở Mexico, tôi được sống một cuộc sống rất văn học. Tôi được bao quanh bởi các nhà văn và di chuyển trong một thế giới mà mọi người đều là nhà văn hoặc nghệ sĩ”. Được kích thích bởi không khí này, Bolaño cùng một số người bạn thành lập một trào lưu văn học mới, mang tên “infrarealism” (chủ nghĩa hiện thực hạ tầng). Đây là kiểu hiện thực mới, phương hướng sáng tác của ông là thay đổi cái nhìn về hiện thực. Ông viết

“tuyên ngôn” cho chính mình: *“Trải nghiệm với mức độ tối đa, cấu trúc tự tiêu hủy, sự mâu thuẫn điên rồ... không bao giờ ở một nơi quá lâu, giống như đánh du kích, như UFOs, như đôi mắt trắng của những tù nhân. MỘT LẦN NỮA, HÃY ĐỂ TẤT CẢ LẠI ĐẰNG SAU. HÃY RA NGOÀI CÁC CON ĐƯỜNG”* (Tayler, 2009).

Ngay từ buổi đầu sáng tác, Roberto Bolaño phản đối dữ dội con đường thơ ca đang dần trở nên quen thuộc mà giới trẻ cùng thời ông học tập từ những bậc tác gia trước, chẳng hạn như Octavio Paz. Roberto Bolaño cho rằng thơ ca của Octavio Paz mang đậm tính chất “văn chương”, nhấn mạnh mô tả về một Mexico cô đơn và trắng lệt. Điều này phù hợp trong một giai đoạn sáng tạo nhất định, nhưng nếu mãi ca tụng và theo đuổi chúng, lối thơ văn ấy trở nên xói mòn và bất cập. Ông kêu gọi một cách viết mới trên tinh thần cách tân, như một tính chất tất yếu của sáng tạo. Phương châm nghệ thuật của Roberto Bolaño là hãy bỏ lại đằng sau những thành tựu, táo bạo tìm kiếm những thử nghiệm mới. Ông đã xuất bản một tập thơ tại đây, tuy nhiên tiếng vang không như ông mong đợi.

Có lẽ thế giới văn chương ở Mexico mang lại cho Roberto Bolaño một cảm giác vừa hưng phấn vừa ngọt ngào. Ông lên đường sang châu Âu vào năm 1976 (có tài liệu ghi năm 1977), nhằm mục đích rời xa không gian văn chương quen thuộc. Sang Tây Ban Nha, ông bắt đầu cuộc sống mới, kết giao với nhiều người bạn mới, ông trải qua nhiều nghề lao động mưu sinh như hái nho, rửa bát, bảo vệ cho một khu cắm trại, ... Ông sống lang thang, phiêu bạt khắp châu Âu trong cảm hứng sôi nổi, cuồng nhiệt đúng như ý nghĩa tuyên ngôn văn chương của mình: *“trải nghiệm ở mức độ tối đa, ở tốc độ tối đa”*. Giai đoạn này, ông

ăn uống thất thường, ít chăm sóc đến sức khỏe của bản thân, có lẽ mang mầm bệnh gan nhưng ông không hay biết.

Đây cũng là giai đoạn Roberto Bolaño tự học, tự đọc rất nhiều, ông như miếng bọt biển thấm hút mọi nền văn hóa mà ông có cơ hội được kinh qua. Thế rồi, cuộc đời lãng du của ông tạm dừng khi ông kết hôn với người phụ nữ Tây Ban Nha, cùng cô tạo dựng mái ấm gia đình bên bờ biển cách không xa thành phố Barcelona. Khi có những đứa con, Roberto bị áp lực kiếm tiền thúc ép khiến ông sáng tác chuyên tâm và mạnh mẽ hơn. Cường độ làm việc của ông căng thẳng và liên tục, đây cũng là thời điểm sáng tạo thăng hoa nhất của ông.

Năm 1995, tác phẩm của ông được Jorge Herralde chú ý và yêu thích. Jorge Herralde là người sáng lập của nhà xuất bản Anagrama lớn nhất Tây Ban Nha lúc này. Từ đó tác phẩm của ông được in ấn, đón nhận, nhanh chóng tạo tiếng vang lớn. Tiểu thuyết của Roberto Bolaño được phát hành với số lượng đáng kinh ngạc. Các bản dịch tiếng Anh liên tục đưa tác phẩm của ông đến với các châu lục. Sáng tác của ông được đón đọc ở khu vực sử dụng tiếng Tây Ban Nha và cả khu vực sử dụng tiếng Anh. Trong đó, với thị trường văn hóa phát triển vượt bậc, Hoa Kỳ đã nhanh chóng chuyển ngữ các tác phẩm của Roberto Bolaño với số lượng bản in lớn. Ông được đánh giá là nhà văn có thể thay thế vị trí đại diện của Márquez, làm nên một hình ảnh mới về văn học Mỹ Latin thời Hậu bùng nổ. Những thành công này càng thổi bùng sự sáng tạo của Roberto Bolaño ở mức độ sung mãn nhất. Những chủ đề quan trọng và những lối cách tân mới lạ đã “tìm đến” Roberto Bolaño vào những năm cuối của thế kỷ XX. Thế rồi, căn bệnh gan đã đánh gục ông. Khi phát hiện mình bị bạo bệnh, Roberto Bolaño sáng tác với một

tốc độ phi thường, nhanh chóng hoàn thiện thiên tiểu thuyết 2666. Qua đời ở tuổi tròn 50, ông đã để lại nhiều nỗi tiếc trong giới văn chương châu Âu và châu Mỹ.

Mặc dù khởi điểm với sáng tác thơ ca và bản thân Roberto Bolaño cũng tự xem mình là một nhà thơ, thế nhưng, ông được vinh danh và gặt hái rất nhiều thành công với văn xuôi hư cấu. Từ thập niên 1990, khi chuyển sang sáng tác tiểu thuyết, tài năng của ông mới thực sự được bung nở. Cho đến cuộc đời sáng tạo của Bolaño không dài, gia tài văn xuôi để lại của ông không nhỏ với 8 tiểu thuyết, 3 tập truyện. Tác phẩm của ông được biết đến nhiều là *Los Detectives Salvajes (Những thám tử hoang dã)* nhận được giải thưởng Rómulo Gallegos năm 1999. Tiếc rằng tác phẩm này chưa được hoàn tất bản dịch tại Việt Nam. Hai tác phẩm khác (đã có mặt tại Việt Nam) là *Đêm Chile* và *2666* có sức lan tỏa không kém, đặc biệt *2666* với dung lượng đồ sộ được xem là một thiên tiểu thuyết chứa đựng tâm huyết cuối đời của Roberto Bolaño.

Roberto Bolaño chịu ảnh hưởng nhiều từ lối viết giàu hàm ý của Jorge Luis Borges. Ông từng khuyên một người muốn viết truyện ngắn thì nhất định phải đọc Borges. Ông học tập cách thức “đột nhập” vào một truyện ngắn đầy bất ngờ như lối viết của Borges. Sự mở đầu không hề có tính chất giới thiệu, càng đi sâu vào tác phẩm người ta cảm giác như lạc vào mê cung. Thậm chí, có những tác phẩm của ông như là một sự hồi đáp *The Universal History of Inivality (Lịch sử phổ quát của tội ác)* của Borges. Thế nhưng, khác với Borges, người chỉ chuyên chú thơ ca và truyện ngắn, Roberto Bolaño thử sức mình ở địa hạt tiểu thuyết, thậm chí ông vạch ra những dự án tiểu thuyết trường thiên. Và khác với Borges, người say sưa với chủ đề

siêu hình và trừu tượng, tác phẩm của Roberto Bolaño đi sâu vào những ngõ ngách của cuộc đời, lật xới những hung bạo của tội ác, khám phá những hóc sâu tâm lý trong tình yêu, tình dục, những khốn cùng, những phù phiếm trong bức tranh văn chương mà con người dính mắc. Văn chương Roberto Bolaño thấm đượm nỗi buồn hào hoa, sự trống vắng, nỗi cô đơn kiếp người. Nhưng tác phẩm của Bolaño cũng không thiếu cái nhìn giễu nhại, sắc thái mỉa mai, những ẩn dụ sâu kín khiến người đọc không dễ dàng cảm nhận. Đặc biệt lối cấu trúc vòng xoắn, các nhân vật xuất hiện rồi biến mất đột ngột, những cái kết bỏ lửng khiến tác phẩm Bolaño ám ảnh không nguôi.

Bằng trải nghiệm ở nhiều quốc gia, từ các nước Mỹ Latin đến các nước châu Âu, Roberto Bolaño đã mở ra những góc nhìn khác nhau về chính trị, văn hóa cả hai khu vực châu Âu và châu Mỹ. Trong sự so sánh, đối chiếu, nhìn ngắm ở nhiều góc độ, Roberto Bolaño đã đóng góp tiếng nói vào nền văn học di dân (literature of immigrant). Ông thể hiện chân dung cuộc sống của một nhà văn Mỹ Latin xa xứ: rời quê hương vì nền độc tài Pinochet hoành hành, Roberto Bolaño tự nguyện lưu vong qua các quốc gia khác để tìm kiếm sự tự do, sự độc lập trên hành trình sáng tạo. Hoàn cảnh này càng thúc đẩy những năng lượng trong ông, khơi lên mong muốn thử nghiệm, góp thêm tiếng nói phản tư về nền văn hóa nước nhà. Ông cho thấy những nỗi âu lo, những cảnh báo rằng: bạo lực chính trị sẽ dẫn đến sự suy tàn thẩm mỹ, bầu không khí cạnh tranh nền độc tài sẽ không chỉ đe dọa mạng sống con người mà còn bóp ngạt sự phát triển đa dạng của văn chương. Bằng những phân tích cay đắng và sắc bén, Bolaño mổ xẻ mối quan hệ hậu thực dân tế

nhị giữa nền văn học châu Âu và châu Mỹ - những trung tâm văn học lớn trong bối cảnh toàn cầu hóa những năm đầu thế kỷ XXI.

Trong những thử thách chính trị và những chuyển động của văn hóa, văn chương không thể đứng ngoài thực tại xã hội. Bằng những phương thức tự sự thuyết phục, tiểu thuyết của Roberto Bolaño không chỉ là những nỗi trăn trở, âu lo mà chúng còn đánh động độc giả cùng ông ngẫm nghĩ tiếp tục về ngày tận thế của nhân loại, làm sao để không chế tội ác, làm sao để tiến đến sự tiến bộ, sự dân chủ? Trong số các nhân vật đặc sắc của Bolaño, những trí thức, nhà thơ, nhà văn, nhà phê bình, giáo sư văn chương, ... đóng một vai trò đặc biệt. Họ mang dáng hình của chính ông trên con đường văn nghiệp thăng trầm. Họ là một phần của nền văn học Chile nói riêng, nền văn học thế giới đương đại nói chung.

2. *Đêm Chile* và bức tranh văn chương quê nhà

Đêm Chile kể về một linh mục Dòng Tên, đồng thời là nhà phê bình, nhà thơ tên là Sebastián Urrutia Lacroix. Tác phẩm được viết dưới góc nhìn - lời kể của ngôi thứ nhất, xưng “Tôi”. Trong những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời, cha Sebastián bị tuổi già, bệnh tật tấn công và Tử thần giục già lên đường. Những ký ức không mấy thanh thản bỗng ùa về khiến nhân vật Tôi đã “kể”, đã nhớ lại quãng đường quá khứ của mình. Trong tư cách kép, vừa là một linh mục, vừa là một nhà phê bình thơ ca, cha Sebastián đã có cuộc đời tiếp xúc với rất nhiều người trong giới văn chương, nghệ sĩ và cả những nhà chính trị, những nhà hoạt động xã hội. Lời kể của ông mở ra nhiều chiều kích, chạm đến vấn đề chính trị, xã hội, văn hóa Chile trong nhiều thập kỷ. Lời độc thoại như một sự sám hối, sự minh bạch lỗi lầm trước Chúa để có sự thanh thản

trước khi lên đường sang thế giới bên kia.

Đêm Chile xuất hiện nhiều nhân vật nhà văn, nhà phê bình lừng lẫy, đóng vai trò dẫn đạo đời sống văn hóa nơi đây. Những tình tiết sâu xa, thâm kín dần dần lộ tả bức chân dung tối tăm che giấu dưới vẻ bề ngoài hào nhoáng. Sebastián vốn là người yêu thích nghệ thuật, nhờ cuộc gặp gỡ quen biết với Farewell, bút danh của một nhà phê bình danh tiếng khắp Chile, cha Sebastián đã được bước chân vào giới văn nghệ sỹ. Những cuộc hẹn ở điền trang hoang dã, những buổi dạ tiệc với giới thượng lưu đã mở cánh cửa giúp Sebastián quen biết nhiều văn nhân, gia nhập vào thế giới danh vọng đó. Trong đó có cả Paulo Neruda, nhân vật được lấy từ hình mẫu có thật là nhà thơ Neruda người Chile nhận giải Nobel văn học năm 1971. Trong tác phẩm, Neruda là một nhà thơ được trọng vọng, là bạn thân của nhà phê bình Farewell.

Từ khi bước chân vào con đường văn học, dù kém tài năng, những vần thơ của Sebastián vẫn được công chúng tán thưởng. Thậm chí những lời thơ cay nghiệt của Sebastián được độc giả khen ngợi nhiều hơn. Qua câu chuyện của Sebastián và các nhân vật khác, lời văn của Bolaño trở nên châm biếm trào lộng. Ông bày tỏ thái độ phê phán đối với việc văn chương Chile rút sâu vào trò chơi thẩm mỹ, tách biệt với quần chúng lao khổ, hờ hững với biến động xã hội xung quanh, nói cách khác, theo ý của Bolaño thì đó là “nền văn học nằm ngửa” dưới sự thao túng của chính trị độc tài. Bản thân lời tự thuật của Sebastián cũng thể hiện con đường phù phiếm của ông ta, ban đầu ý định đọc văn học Chile, viết vài bài thơ, Sebastián lại viết mấy câu đoán trường. Cuối cùng không biết việc gì đã xảy ra đã khiến thơ ông đi từ chỗ thánh thiện chuyển sang lối thơ quý ám.

Sau cuộc đảo chính và cái chết của Tổng thống Allende, Sebastián với vai trò là một linh mục đã được chọn để giảng dạy cho tướng Pinochet và các tướng lĩnh về chủ nghĩa Marx. Thông qua đây, các âm mưu chính trị, những chiêu trò hạ thấp giữa các phe cánh được hé lộ. Tướng Allende bị tướng Pinochet giễu cợt là người ít đọc, ít học. “*Đã là trí thức thì phải đọc, phải học, bằng không, không phải là trí thức, thằng ngốc nào cũng biết. Và cha nghĩ là Allende đọc gì nào?... Ông ta chỉ đọc tạp chí. Sách thì chỉ đọc bản tóm lược. Các bài báo mà bọn tay chân của ông ta cắt sẵn. Tôi có nguồn tin chắc chắn về điều đó*” (Bolaño, 2000; Bùi Trọng Nhự dịch, 2008: 143). Nhưng bản thân Pinochet cũng là một trò hề không kém khi tự hào bản thân là một trí thức chân chính đã có 3 cuốn sách được in. “*Vấn đề là sách tôi luôn do các nhà xuất bản ít tên tuổi, hay các nhà xuất bản chuyên ngành ấn hành*” (Bolaño, 2000; Bùi Trọng Nhự dịch, 2008: 146). Qua lời kể cả Sebastián, đất nước Chile hiện lên như là xứ sở văn chương, “*pais de Poa*” (đất nước của những nhà thơ) ở đó ngay cả những kẻ độc tài cũng mong muốn được khoác chiếc áo trí thức. Văn học là một đại diện cho nền văn hóa Chile và các nhà văn, nhà thơ, các nhà phê bình văn học được xem là bậc trí thức có vị trí quan trọng, chỉ tiếc thay, dưới góc nhìn của Bolaño, bên trong họ là những góc tối tăm.

Điển hình là Farewell, nhà phê bình uy lực nhất văn đàn bấy giờ. Xuất thân từ tầng lớp quý tộc, điền trang rộng lớn của Farewell là hiện thân của sự giàu có, xa hoa và quyền lực. “*Farewell giống như một bóng ma, nhưng trang phục rất bánh bao*”. Là một người đồng tính, Farewell lợi dụng những mối quan hệ với những kẻ yếu thế hơn. Để được gia nhập vào giới tinh hoa

này, Sebastián phải chịu đựng sự mò mẫm, những trò sò soạng của Farawell. Ngôn ngữ của Farewell cũng đầy trần trụi và màu sắc nhục dục: “*Mọi đàn ông Chile đều làm tình bằng đường hậu môn*”.

Nữ tác giả Maria Canales cũng là một kiểu chân dung nhà văn Chile đương thời. Bà có chồng là doanh nhân giàu có, mặc dù tài năng văn chương kém cỏi, Maria luôn được phép tổ chức những buổi tiệc văn học mà bất chấp lệnh giới nghiêm. Những bài viết của Maria đăng báo, đạt giải nhất, cho dù chất lượng còn tầm thường như lời bình luận của Sebastián: “*Truyện ngắn ấy không tồi nhưng nếu bảo là truyện hay thì còn xa mới đạt. Đó là sự tầm thường tự nguyện giống như chính bản thân tác giả của nó*” (Bolaño, 2000; Bùi Trọng Nhự dịch, 2008: 164). Trong khi Maria được đón chào như một nhà văn tài năng thì những nhà văn tài năng thực sự đã dám phản kháng chính quyền và đã lưu vong xứ người.

Gia nhập vào thế giới văn chương này, Sebastián dần đánh mất lý tưởng và đạo đức. Lời bộc bạch cuối đời của Sebastián có lúc thể hiện niềm tự kiêu về hào quang quá khứ, có lúc mang cảm giác tội lỗi, sự tự thú, sự giải bày, ... Tác phẩm có những đoạn văn dài, những câu văn liên tục không hề ngắt quãng. Chúng miên man như chính ký ức của Sebastián.

Đêm Chile có số lượng trang không nhiều, nhưng sự mô tả về văn chương của Bolaño rộng lớn với đa dạng hình tượng: những nhà văn, nhà thơ kinh điển, những kẻ đã lỗi thời, những kẻ bất tài, những nhà văn trẻ sôi sục nhiệt huyết đang trỗi lên ở thập niên 1990, ... Trong đó, với trung tâm là hình tượng Urrutia Sebastián, Bolaño phê phán sự thất bại của giới trí thức tinh hoa và Giáo hội trong việc chống lại chế độ độc tài Augusto Pinochet. Tham vọng mong muốn

trở thành một nhà phê bình lớn như Farewell đã đẩy Sebastián càng lúc càng sa lầy.

Mặc dù sớm rời khỏi Chile từ thời niên thiếu, Bolaño từng khẳng định, không vì thế mà ông không nắm được tình hình đất nước mình. Qua những nhân vật thuộc giới trí thức, Bolaño bày tỏ một cảm giác chên vênh, thất vọng với nền văn học nước nhà. Từ kinh nghiệm cá nhân cùng với sự quan sát phân tích xã hội, Bolaño cho thấy hành trình tâm lý chung: cảm giác say mê và ngưỡng mộ đối với giới văn nghệ sỹ, cho đến sự cay đắng, vỡ mộng với nền văn học đi theo quán tính lê thối cũ.

Không chỉ ở *Đêm Chile* mà với nhiều tác phẩm khác, Bolaño vẫn luôn mang những cảm xúc mâu thuẫn về quê hương mình. Dầu đó là quê nhà của ông, là nơi cho ông những dữ liệu ký ức, những suy ngẫm về chính trị, xã hội, thế nhưng ông không tin rằng mình phù hợp để sinh sống và sáng tạo ở Chile. Nơi đây ông không thể cất lên tiếng nói độc lập, ông sẽ trở thành một Farewell, một Sebastián. Tương tự với Roberto Bolaño, nữ nhà văn Allende từng cho rằng bà không nghĩ mình sẽ là một nhà văn nếu ở Chile bởi chế độ gia trưởng buộc bà trước hết phải hoàn thành vai trò của người vợ, người mẹ. Mặc dù Roberto và Allende không tán thành lối viết của nhau, nhưng họ là hai nhà văn Hậu bùng nổ có nhiều nét tương đồng. Rời xa Chile nhưng trên con đường tha hương, sáng tác của họ đều xoay quanh bối cảnh quê nhà, phản ánh sâu sắc những biến cố lịch sử, văn hóa của Chile. Nếu Roberto thành danh với *Đêm Chile* thì Allende nổi bật với *Ngôi nhà của những hồn ma*, cả hai đều cho thấy bóng tối u ám của chế độ độc tài.

Tuy nhiên, theo đánh giá của chúng tôi, Roberto Bolaño còn vượt lên trên Allende

trong khi mở rộng phân tích bức tranh văn chương đương đại ở bình diện Mỹ Latin và các khu vực khác.

3. 2666 và phối cảnh văn chương toàn cầu

2666 là thiên tiểu thuyết cuối cùng của Roberto Bolaño trước khi ông qua đời vì bệnh gan. Ông viết tác phẩm đồ sộ này bằng sức lực trong năm năm ròng rã. Tác phẩm gồm 5 phần, mỗi phần có thể đọc được một cách riêng rẽ bởi ý định của Bolaño là tách từng phần công bố dần, mỗi năm một tập. Thế nhưng khi ông qua đời, tác phẩm chưa kịp ra mắt. Bạn bè và gia đình ông quyết định xuất bản dưới hình thức gộp chung 5 phần thành một cuốn bởi vì sự liên kết chặt chẽ của chúng về mặt nội dung và hình thức, bản thảo lên đến 1.100 trang.

5 phần của tác phẩm lần lượt như sau:

Phần 1: Phần về các nhà phê bình

Phần 2: Phần về Amalfitano

Phần 3: Phần về Fate

Phần 4: Phần về các tội ác

Phần 5: Phần về Archiboldi

Tác phẩm được công chúng châu Âu và Hoa Kỳ chờ đợi ngay từ khi ở giai đoạn biên tập và các công đoạn xuất bản. Quả nhiên, 2666 đã không làm độc giả thất vọng. Trữ lượng nội dung đồ sộ, góc độ phản ánh đa chiều, văn phong đẹp sâu sắc, 2666 xoay quanh những chủ đề về sáng tác và nghiên cứu văn chương, vai trò của báo chí, đặc biệt là những vụ án mạng, những công nhân bị mất tích, hiếp dâm, những chứng điên loạn, những cuộc vượt biên giới, những tội ác, những bạo lực đẫm máu, ... 2666 là sự tích hợp những tập truyện lãng mạn về văn chương và ái tình, 2666 cũng là những tập truyện căng thẳng, ngọt ngào, bởi những cái chết, những bí mật về chốn sâu thẳm, về ngày tận thế.

Với nội dung hết sức đa dạng, chúng tôi

chỉ chọn phân tích phần 1: Phần về các nhà phê bình và phần 5: Phần về Archimboldi. Ở phần 1, nội dung tác phẩm xoay quanh các nhà phê bình, giáo sư đại học đến từ các nước châu Âu, họ cùng tìm kiếm một nhà văn bí ẩn tên Benno von Archimboldi. Giới nghiên cứu thường xuyên tổ chức những tọa đàm, hội thảo về ông, thế nhưng những gì người ta biết về ông (tiểu sử, danh tính, ngoại hình, ...) là quá ít đến nỗi có thể coi như chưa biết gì. Ông chưa bao giờ đoạt một giải thưởng quan trọng nào ở Đức, cho dù là giải thưởng của các đơn vị bán sách, giải thưởng của các nhà phê bình, giải thưởng của độc giả, hay giải thưởng của nhà xuất bản. “*Ở quần đảo Anh, phải nói rằng, Archimboldi rõ ràng vẫn là một nhà văn bên lề*”. Thậm chí, có “*bài điểm sách của ai đó tên là Schleiermacher cố gắng tóm gọn tính cách của nhà tiểu thuyết Archimboldi trong vài từ: Trí tuệ: làng nhàng, phẩm chất: động kinh, trình độ học thuật: lộn nhộm, khả năng kể chuyện: lộn xộn, nhạc tính: lộn xộn, sử dụng tiếng Đức: lộn xộn*” (Bolaño, 2004; Trần Tiến Cao Đăng và Quân Khuê dịch, 2020: 33). Trước những nhận định trái chiều, thậm chí những phán đoán ngẫu nhiên về thân thế của Archimboldi, sáng tác đa dạng của nhà văn này vẫn chinh phục độc giả và nhiều lần được đề cử nhận giải thưởng Nobel Văn học. Tiểu sử bí ẩn, sự biến mất kỳ lạ của ông càng khơi gợi những cuộc tìm kiếm không ngừng.

Cũng chính việc nghiên cứu về Archimboldi là chất keo kết dính bốn nhà phê bình châu Âu gắn bó với nhau về lý tưởng văn chương và cả tình bạn, tình yêu đời thường. Trong đó, Pelletier (nam) là giáo sư tiếng Đức ở Pháp, Morini (nam) là dịch giả, giáo sư tại Ý, Espinoza (nam) là tiến sỹ văn học Đức tại Tây Ban Nha và

Norton (nữ) là nghiên cứu sinh, giảng dạy văn học tại Anh. Cả bốn người đều dốc lòng cho sự nghiệp nghiên cứu của mình, họ đọc công trình của nhau, mến mộ nhau, đánh giá cao về nhau. Họ ở tình trạng độc thân, sau lần gặp nhau trong hội thảo văn học Đức tổ chức ở Mannheim năm 1994, Espinoza và Pelletier đều tương tư Norton, khao khát cô trở thành người tình, người vợ. Phát hiện ra cả hai cùng yêu cô, Espinoza và Pelletier cảm thấy không thể vì tình cảm riêng tư mà phá hỏng mối quan hệ tri kỷ giữa bốn người. Thế nên, họ chấp nhận mối quan hệ mập mờ giữa ba người, duy trì mối quan hệ tay ba mặc dù đôi lúc cảm thấy nuối tiếc và bất đắc dĩ. Pelletier và Espinoza đều thầm nghĩ rằng: “*Nếu không có sự thông hiểu, tình bạn, mối đồng cảm và khối đồng minh, thì giờ cô ấy đã thuộc về mình*” (Bolaño, 2004; Trần Tiến Cao Đăng và Quân Khuê dịch, 2020: 63).

Trong khi đó, nhà phê bình, dịch giả, giáo sư người Ý Morini vốn bị một tai nạn kỳ lạ, ngồi xe lăn, tình trạng sức khỏe tồi tệ khiến anh thường xuyên rơi vào cơn đau thể xác, chóng mặt ngủ và bệnh trầm cảm. Mặc dù vậy, Morini không bao giờ than vãn hay bộc lộ tâm trạng suy sụp của bản thân. Trong một trạng thái gần như buông xuôi, Morini thường trầm tĩnh đối mặt, lặng lẽ rút sâu vào cuộc đời mình. Anh dịu dàng, kín đáo, hòa nhã trong mối quan hệ tay tư giữa họ. Cả Pelletier, Norton, Espinoza đều nhận ra, trong số họ, “*Morini chính là người âm áp, thông minh, kín đáo*”. Mặc dù biết mối quan hệ phức tạp giữa Norton và hai người bạn, Morini không bao giờ hỏi đến, anh luôn là người lắng nghe, là sự tồn tại vừa vô hình vừa hữu hình gắn kết họ.

Trong suốt Phần 1, ngoài những đàm đạo giữa bốn người về văn chương nói chung, về Archimboldi nói riêng, câu

chuyện diễn tiến xoay quanh tình yêu, tình dục giữa Pelletier, Espinoza và Norton. Mối quan hệ giữa Morini và Norton gần như không được xoáy sâu, giữa họ không có quan hệ thân xác. Kết cục, Norton lại phát hiện ra mình yêu và chọn Morini. Trong thư gửi cho hai nhà phê bình còn lại, Norton viết: *“Em không biết bọn em sẽ ở cùng nhau bao lâu. Nhưng điều đó không thành vấn đề với em hay với Morini (em nghĩ vậy). Bọn em yêu nhau và bọn em hạnh phúc. Em biết hai anh sẽ hiểu”* (Bolaño, 2004; Trần Tiến Cao Đăng và Quân Khuê dịch, 2020: 160).

Sự lựa chọn bất ngờ này chỉ được hé lộ vào những trang cuối cùng của phần 1. Thế nhưng, người đọc vẫn hoàn toàn bị thuyết phục: Norton và Morini có những nét giống nhau đến đặc biệt. Không chỉ cùng là độc giả yêu thích nhà văn bí ẩn Archimboldi, Norton và Morini đều là những con người mang chấn thương tâm lý. Morini sau tai nạn đã hoàn toàn chấp nhận số phận. Mọi cựa quậy phản kháng với anh đều đã tạm ngừng. Anh ứng xử với cuộc đời một cách bình thản, lặng lẽ. Cho nên trong mối quan hệ tay tư này, chỉ duy nhất Morini nhận ra: Norton có vấn đề về tâm lý. Cô u uất, chán chường, dễ ngã vào vòng tay một người đàn ông để tìm quên, cũng giống như cách thức cô lao vào nghiên cứu, giảng dạy văn chương. Nhưng mọi sự quan hệ thể xác không xua tan nỗi cô đơn cùng cực trong cô. Trái lại, Norton tìm thấy Morini như một chốn gửi gắm tinh thần, một người bạn tâm giao. Mỗi cuộc gặp ngắn ngủi, Norton cất công bay từ Anh sang Ý chỉ để uống một tách trà, ăn một bữa trưa, trò chuyện cùng Morini, luôn khiến Norton cảm thấy bình ổn và hạnh phúc. Vì thế, mặc dầu mối quan hệ giữa Morini và Norton được kể một cách “nhạt nhòa” trong phần 1, người đọc cảm thấy thú vị và thỏa lòng khi họ lựa chọn đến

với nhau.

Ngoài câu chuyện tình yêu, phần 1 về những nhà phê bình chạm đến vấn đề học thuật, nghiên cứu, sáng tác và tiếp nhận văn chương. Bốn nhà phê bình, dường như đại diện cho bốn quốc gia Ý, Anh, Tây Ban Nha, Pháp đồng hành trên con đường tìm kiếm nhà văn Đức Archimboldi. Họ đến Hamburg gặp bà Bubis, chủ nhà xuất bản, chồng bà là người từng gặp mặt Archimboldi và xuất bản tất cả sách của Archimboldi ngay cả khi nhà văn này biến mất. Sau đó, họ lại truy dấu Archimboldi thông qua các bài viết của các học giả nước ngoài. Đến hội thảo ở Toulouse, họ gặp một thanh niên Mexico biết đến Archimboldi và qua những manh mối khác, các nhà phê bình nghe được tin nhà văn bí ẩn đang ở thành phố Santa Teresa ở Mexico. Bốn người họ bay đến Mexico City, gặp Amalfitano - một chuyên gia về Archimboldi, biết được nhà văn từng lấy tên đặt phòng là Hans Rieter. Thế nhưng, sau một thời gian dài tìm kiếm ở Santa Teresa, họ vẫn không biết được Archimboldi là ai. Trong khi đó, những thông tin về các vụ án mạng và bầu không khí tội ác nơi đây vẫn luôn tiếp diễn.

Như vậy, câu chuyện về cuộc truy tìm nhà văn không có lời giải đáp. Cái kết bỏ lửng khiến người đọc băn khoăn liệu rằng bốn nhà phê bình có thể gặp được Archimboldi hay không. Ở chương 2, tác giả chuyển sang phần về Amalfitano - người đã xuất hiện ở phần 1. Ông có mối quan hệ với các nhân vật Pelletier, Espinoza và Norton. Họ cùng gặp nhau ở Santa Teresa. Ở chương 2, Amalfitano trở thành nhân vật chính trong tư cách một trí thức, 50 tuổi, người Chile. Ông đến Santa Teresa dạy học và chìm đắm trong bầu không khí kỳ quái, đầy những điếm báo hung gở của

thành phố. “Đại học Santa Teresa giống như một nghĩa trang đột ngột bắt đầu suy nghĩ, một cách vô ích. Nó cũng như một sản phẩm vắng tanh” (Bolaño, 2004; Trần Tiến Cao Đăng và Quân Khuê dịch, 2020: 184). Phần ba, “Phần về Fate”, kể về một phóng viên người Mỹ, Oscar Fate đến Santa Teresa để đưa tin về một trận đấu quyền Anh, thế nhưng, anh bị cuốn vào việc tìm hiểu các vụ án giết phụ nữ diễn ra tại đây và anh cứu được Rosa, con gái của Amalfitano. Phần bốn: Phần về tội ác, Bolaño đưa những vụ sát nhân vào trung tâm câu chuyện. Phần năm: Phần về Archimboldi đã tiếp tục mối quan hệ với thành phố Santa Teresa. Hơn thế, phần này còn trả lời cho câu hỏi nhà văn bí ẩn mà giới nghiên cứu cất công tìm kiếm là ai.

Như vậy, năm phần của tiểu thuyết 2666 trở nên kết nối nhau chặt chẽ, dù chúng có thể đứng tách riêng từng phần. Xuyên suốt tác phẩm là bối cảnh thành phố Santa Teresa - nơi mà Bolaño lấy cảm hứng sáng tạo từ Ciudad Juárez nằm ở biên giới Mexico và Hoa Kỳ, thuộc bang Chihuahua. Những nhân vật phụ trong phần này trở thành nhân vật chính ở phần kia và điểm giống nhau là họ đều đặt chân đến Santa Teresa, sống trong bầu không khí tích điện đầy những bất an nơi đây.

Sự liên hệ chặt chẽ này nói lên rằng những câu chuyện, những con người trên đời này luôn cuốn xoáy vào nhau. Việc những nhà phê bình không thể nào tìm thấy nhà văn Archimboldi hàm ý cho việc tìm kiếm văn chương không dẫn đến một kết quả mong đợi. Cho dù cuộc tìm kiếm diễn ra không mệt mỏi, nhưng việc tiếp cận được cốt lõi sự thật dường như là không thể. Không phải vì không có sự thật, mà bởi vì sự thật biến đổi và khai triển đến vô cùng. Tựa như việc những nhà phê bình tin rằng

sự thực Archimboldi đang ở thành phố ma quái Santa Teresa, thế nhưng, khi họ chạm đến những dấu vết thì chúng tan biến và sự hiện diện của Archimboldi bỗng trở thành một câu đố khêu gọi một hành trình tìm kiếm khác.

Bằng đi ở phần 2, phần 3 và phần 4, đến phần cuối của 2666, nhân vật Archimboldi xuất hiện trở lại trong 2666 với tên thật là Hans Rieter. Ông có một tuổi thơ ám ảnh: bố bị cụt chân trong Thế chiến thứ Nhất, mẹ bị hư một con mắt, chỉ có cô em gái đáng yêu chào đời khi Hans lên mười mới mang lại chút ánh sáng cho đời anh. Lớn lên, Hans Rieter mang theo những dư chấn tâm lý về cái chết, về chứng điên mà gia nhập quân đội Đức năm 1939, tham gia Thế chiến thứ 2, bị bắt và trở thành tù binh. Sau đó, được trở lại với cuộc sống đời thường, Hans Rieter định cư tại Cologne của nước Đức, bắt đầu sáng tác và xuất bản, lấy bút danh là Benno von Archimboldi, phỏng theo tên họa sĩ người Ý Giuseppe Arcimboldo. Khi vợ chết, Archimboldi cũng biến mất, chỉ có tác phẩm của ông vẫn được đều đặn gửi về nhà xuất bản, từ nhiều nơi trên thế giới. Kết thúc phần 5 - phần cuối của 2666, Archimboldi bay đến thành phố Santa Teresa để giúp đỡ cháu trai Klaus Haas bị giam cầm.

Theo nhà phê bình Clark trong bài viết “On Benno von Archimboldi”: “Nếu tác phẩm 2666 là một cuốn tiểu thuyết vòng tròn thì hình tượng Archimboldi và thành phố Santa Teresa nằm ở trung tâm khó nắm bắt nhất của nó. Làm thế nào để tiếp cận Archimboldi với tư cách là một nhân vật 2666? Cách tốt nhất để xác định vị trí ẩn dụ của ông ta trong tiểu thuyết là gì? Đây là cách mà bất cứ nhà văn nào cũng muốn được tiến hành: thông qua tác phẩm” (Clark, 2018). Quả thực vậy, việc tìm kiếm

con người thực của Archimboldi thất bại đã gợi ý một điều rằng: nhà văn luôn là một “huyền thoại” không thực, cách để xác định ông ta phải là/ nên là thông qua con đường tác phẩm. Tác phẩm của Archimboldi tái hiện hành trình tuổi thơ với ký ức đau thương, hành trình tuổi trẻ với những kinh nghiệm chiến tranh đẫm máu đã khắc sâu trong ông. Hình ảnh người lính Đức sau thế chiến, những vấn đề bạo lực, những vấn đề đạo đức, tội ác, cái chết và sự cứu rỗi, tất cả đều trở đi trở lại trên tác phẩm của Archimboldi. Vì thế, điều được khắc họa sâu sắc và tinh tế nhất trong tác phẩm Archimboldi chính là nỗi đau và sự hổ thẹn.

Hình tượng Archimboldi khiến người ta liên tưởng đến nhân vật họa sĩ Edwin Johns xuất hiện trong *2666*, ông họa sĩ tự chặt tay mình để phô diễn nó trong một chân dung tự họa. Cái chết của ông cũng thật đặc biệt. Ông ra ngoài đi dạo gần một viện an dưỡng, ông muốn phác thảo một thác nước nhỏ, nhưng khi trèo lên tảng đá, Edwin Johns trượt chân và rơi xuống vực thẳm. Một phương diện nào đó, Archimboldi giống với Edwin Johns? Nhà văn vừa là nạn nhân của số phận, vừa là kẻ chủ động, kẻ lựa chọn số phận đó để thể hiện chân dung tự họa trên sáng tác của mình.

Cuộc đời đầy chấn thương của Archimboldi không giống với những nhà phê bình hình dung. Đây có phải chăng là cuộc giễu nhại dành cho sự tìm kiếm không mệt mỏi của giới nghiên cứu phê bình văn chương? Khi ở ngay trong Santa Teresa, thành phố mà các nhà phê bình cho rằng Archimboldi đang hiện diện, họ đọc lại các tác phẩm của ông như *Thánh Thomas*, *Người đàn bà mù*, *Lethaea* và bỗng nhận ra rằng, họ đột nhiên không hiểu gì về tác phẩm ông. Pelletier mơ thấy một trang sách anh cố gắng đọc tới đọc lui, bằng mọi cách

xoay, thỉnh thoảng xoay cả đầu, nhưng không thể giải mã được điều gì.

Adam Kirsch trong bài viết: *Murakami vs Bolaño: Competing Visions of the Global Novel* (tạm dịch *Murakami vs Bolano: Hai cái nhìn đối lập về tiểu thuyết toàn cầu*) phân tích rằng: “Bolaño sống ở cả hai bờ của sự phân chia lịch sử và hậu lịch sử. Nửa đầu cuộc đời, từ năm 1953 tới năm 1977, ông sống ở Mỹ Latin: đầu tiên là Chile, nơi ông sinh ra, sau đó là Mexico, nơi ông bắt đầu sự nghiệp văn học của mình. Sống ở đây vào thời điểm này, Bolaño chắc chắn đã bị đẩy vào những cam kết chính trị. Như ông phát biểu, ông bị cầm tù ở Chile năm 1973 sau cuộc đảo chính do Augusto Pinochet lãnh đạo. Năm 1977, ông chuyển sang sống ở châu Âu và dành phần lớn cuộc đời còn lại của mình ở Tây Ban Nha, sống lưu vong về mặt chính trị, xa rời không gian văn học và các điều kiện khác của Mỹ Latin” (Kirsch, 2017). Đứng ở cả hai vị trí lịch sử của châu Mỹ - châu Âu cùng với trải nghiệm di dân đã ảnh hưởng đến việc lựa chọn chủ đề, bối cảnh sáng tác của Roberto Bolaño. Thiên tiểu thuyết *2666* cho thấy không gian nghệ thuật rộng lớn như chính cuộc đời dịch chuyển của Bolaño. Những góc độ từ “bên trong” và “bên ngoài” cho thấy câu chuyện về trung tâm Santa Teresa được nhìn nhận từ mọi phía. Phần lớn các sự kiện trong tác phẩm diễn ra vào cuối thập niên 1990 ở xung quanh biên giới Hoa Kỳ - Mexico. Xuyên suốt tác phẩm là sự hiện diện và soi chiếu từ các quốc gia châu Âu (biểu tượng qua quốc tịch các nhà phê bình) đặc biệt, ở chương cuối, cùng với hình ảnh nhà văn Archimboldi người Đức là bối cảnh mặt trận phía đông trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Như vậy, châu Âu, Hoa Kỳ và Mỹ Latin đan cài vào nhau trong mối quan hệ chặt chẽ. Tội ác cường hiếp và giết

chết hàng trăm phụ nữ diễn ra ở Santa Teresa (nguyên mẫu thành phố Ciudad Juárez từ năm 1993 đến 2007) luôn có sự liên hệ chặt chẽ với châu Âu và Hoa Kỳ. Phần cuối của thiên tiểu thuyết là việc nhà văn người Đức Archimbodli bay sang Santa Teresa, điều này khắc sâu thêm một hàm ý đặc biệt.

Theo Adam Kirsch: *“Bolaño cho rằng, là người châu Âu nghĩa là chiếm lĩnh bản thân bằng con đường nghiên cứu và tình ái – một dạng kết thúc lịch sử của tinh thần. Nếu họ là những nhà phê bình, mà không phải là người sáng tạo thì họ phải chấp mối quan hệ ký sinh với văn học - đây là một cái giá nhỏ phải trả cho việc giải phóng khỏi lịch sử khủng khiếp có thể bảo trợ cho sự sáng tạo [...] Trong khi đó, Archimboldi là bút danh của Hans Reiter, một cựu binh Đức từ Thế chiến II bị những trải nghiệm kinh hoàng thời chiến biến thành một kẻ lang thang phiêu bạt và căm ghét loài người. Bolaño ngầm chỉ ra rằng chính việc sống qua những “tội ác” của châu Âu mà Archimboldi trở thành nhà văn sáng tạo – trái với những cây viết khác trong cuốn sách, chỉ đơn thuần là những tay thợ hay kẻ phê bình”* (Kirsch, 2017).

Tán thành quan điểm của Adam Kirsch, chúng tôi cho rằng, nhân vật Archimboldi đã chứa đựng rõ ràng những hàm ý của Roberto Bolaño về sự sáng tạo văn học bám sâu vào gốc rễ thực tại. Đặc biệt, nhà văn càng là nhân chứng của lịch sử, càng phải là người dấn thân vào những vấn đề bạo lực và bất công. Khác với Sebastián trong *Đêm Chile* tiến vào văn chương như cuộc tìm kiếm danh vọng, Archimboldi là nhà văn “buộc” phải viết để trả nợ cho những ám ảnh tuổi thơ và những kinh nghiệm đau thương từ cuộc chiến mà ông ta tham dự. Văn chương đích thực là thứ được sinh ra từ

tấn bi kịch cuộc đời, là tiếng nói tinh thần mà nhà văn mang gánh. Văn chương là kết tinh của lao khổ, phiền muộn, nhục nhằn và cả sự chịu đựng, sự chiến thắng trong nghị lực vinh quang.

Hình tượng nhà văn Sebastián trong *Đêm Chile* và nhà văn Archimboldi trong 2666 là sự song hành đối lập. Tương tự như vậy, hình tượng nhà phê bình Farewell trong *Đêm Chile* và bốn nhà phê bình trong 2666 cũng là sự song chiếu đáng suy ngẫm. Nếu ở *Đêm Chile*, Roberto Bolaño bày tỏ sự thất vọng, trào lộng, sự tự chất vấn trước tham vọng phù phiếm của giới trí thức thì ở thiên tiểu thuyết 2666, sự tán thành và mỉa mai cũng sâu sắc không kém.

Thông qua hình tượng nhà phê bình Pelletier và Espinoza, phải chăng Bolaño muốn bộc lộ chân dung một châu Âu chìm đắm trong đam mê nghiên cứu và diễn giải, những cảm hứng tươi mới và say sưa, hết như họ chìm đắm trong phụ nữ, tình yêu, tình dục. Ngược lại, thông qua hình tượng Morini và Norton, châu Âu dường như mang những chấn thương, những trầm cảm tâm lý mà trong tâm trạng chấp nhận quy hàng số phận, cuộc nghiên cứu văn chương đối với họ trở thành một sự cứu cánh, sự cứu rỗi. Việc tìm hiểu văn chương Archimbodli xuất phát từ những khao khát nội tâm của Morini và Norton khi họ nỗ lực bước vào hành trình tự soi chiếu nỗi cô đơn, cơn trầm cảm nằm sâu bên trong bản thân mình. Hành trình này trong trẻo và sâu sắc như khi họ tìm đến với nhau, an ủi và đồng hành cùng nhau. Niềm hạnh phúc lặng lẽ đã cứu họ thoát khỏi cơn trầm cảm và ý định buông xuôi cuộc đời. Văn chương và tình yêu như một cặp chủ đề độc đáo ở phần 1 của 2666.

Có thể thấy rằng, Roberto Bolaño ở phương diện nào đó đã xây dựng hình tượng Archimboldi như sự hình dung của ông về

một chân dung nhà văn thực sự. Cũng giống như nhân vật Archimboldi, Roberto Bolaño đã có một di sản văn chương khiến công chúng ngưỡng mộ, khiến giới học thuật bối rối. Cuộc đời Bolaño thăng trầm không kém nhân vật Archimboldi của ông: trải qua những lần tha hương, sống trong sự va đập của nhiều nền văn hóa. Tác phẩm văn chương của Bolaño là nỗ lực giải trung tâm và khơi gợi những cuộc tìm kiếm không mệt mỏi. Ông trở thành một huyền thoại, một câu đố cho giới nghiên cứu châu Âu, châu Mỹ, hệt như nhân vật Archimboldi.

Trong luận văn thạc sĩ *The expansion of Consciousness in Roberto Bolaño's Distant Star*, Daisy Novoa viết: “Nếu những tuyên bố của chính Roberto Bolaño về cuộc đời của ông đã gây tranh cãi, thì sự thật về tiểu sử của ông cũng đã được một số nhà xuất bản của ông “thêu dệt”, ví dụ như phóng đại số ngày Roberto Bolaño bị cầm tù, hoặc các nhà phê bình đã thực hiện một số “cách đọc sai” trong công trình mình, chỉ ra rằng trong các ấn phẩm sau này, Bolaño là một người nghiện ma túy. Tất cả những thông tin và những thông tin sai lệch này góp phần tạo ra một huyền thoại về Roberto Bolaño” (Novoa, 2020: 14). Công cuộc truyền thông đã đẩy Roberto Bolaño lên như một huyền thoại, một cú hích hấp dẫn để người đọc đến với văn chương ông. Roberto Bolaño hiểu điều đó, và cũng như nhân vật nhà văn Archimboldi, ông cho rằng: tiểu sử bí ẩn của nhà văn cũng chỉ là “ngoại vi” tác phẩm, là những thứ bên lề. Và cái đáng để quan tâm, đó là những tác phẩm mà nhà văn để lại cho đời.

Như vậy, ở *2666*, Roberto đã tiếp tục mối quan tâm về đời sống văn chương trong bối cảnh của tội ác. Thế nhưng, khác với *Đêm Chile*, ông đã mở rộng nền văn chương đương đại trong mối quan hệ châu Âu và

châu Mỹ. Ông làm nổi bật các câu hỏi: đứng trước tội ác và bạo lực, nhà văn, nhà phê bình cần/ phải làm gì? Nền văn chương đích thực liệu có sứ mệnh gì? Đứng trên lập trường đạo đức, văn chương sẽ phải tiến sâu vào bóng tối, truy tìm, đối diện, thách thức với cái ác, chấp nhận sự hiểm nguy? Câu hỏi này ông cũng đặt ra cho chính mình. Bản thân Bolaño theo đuổi nền chính trị cánh tả, ủng hộ khuynh hướng công bằng xã hội, phản đối sự phân tầng, sự bất bình đẳng xã hội. *Đêm Chile* và *2666* là lời cảnh tỉnh của Roberto Bolaño đối với sự suy yếu của xã hội và văn chương đương thời. Làm sao để trở nên “văn hóa hơn”, “văn chương hơn” là con đường mà ông trần trụi đề xuất.

KẾT LUẬN

Tác phẩm *Đêm Chile* và *2666* của Roberto Bolaño chứa đựng nhiều nội dung, nhiều chiều kích phản ánh và nhiều lối tiếp cận thú vị. Trong đó, chủ đề về bức tranh văn chương, về những nhà văn, nhà phê bình là một chủ đề nổi bật và xuyên suốt qua nhiều tác phẩm khác của Bolaño.

Không chỉ ở hai tác phẩm lừng danh này, mà ở tiểu thuyết *La Literatura nazi en America* (tạm dịch *Văn học Đức quốc xã ở châu Mỹ*), Roberto Bolaño đã cho thấy bức tranh khốn cùng của đời sống văn học và mĩa mai sự bất tài của giới phê bình văn học Mỹ Latin và Hoa Kỳ. Ở tiểu thuyết *Los Detectives Salvajes* (*Những thám tử hoang dã*) ông tiếp tục thể hiện bức tranh văn chương lấy bối cảnh Mexico qua nhiều thập kỷ, nhiều phong trào văn học tiên phong. Trong tiểu thuyết *Amuleto* (*Bùa chú*) Roberto kể về Auxilio Lacouture, nhà thơ người Uruguay và những cuộc gặp gỡ với nhiều nghệ sỹ, nhà văn Mỹ Latin khác, trong đó có nhà văn Arturo Belano - một “hóa thân” của chính Roberto. Như vậy, suốt hành trình sáng tạo của mình, ông luôn

nồng nàn cảm hứng với chủ đề về những nhà văn, nhà phê bình văn học.

Vì sao đây là mối quan tâm bất tận của Roberto Bolaño? Theo chúng tôi, tất cả những nhân vật nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình trong các tiểu thuyết của Roberto Bolaño đều phảng phất bóng dáng của ông. Họ không phải là kẻ xa lạ, họ là tấm gương phản chiếu góc ngách nào đó những trải nghiệm văn chương của ông. Ông không bao giờ đứng ngoài nền văn học đương đại này cho đâu những ưu khuyết, những thách thức, những giới hạn của nó, ... Bên cạnh những truy nguyên, chất vấn về lịch sử, về chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa đế quốc và thực dân kiểu mới, những hệ lụy xã hội, Roberto Bolaño còn tìm kiếm, giải mã đặc trưng, sứ mệnh của văn chương trong bối cảnh toàn cầu.

Khi phân tích chân dung nền văn học Chile, Mexico, Uruguay (rộng hơn là Mỹ Latin) hay nền văn chương châu Âu, Roberto Bolaño luôn đặt trong mối quan hệ chặt chẽ và sự đối chiếu mật thiết với những chuyển động xã hội, chính trị, văn hóa. Đặc biệt thông qua *Đêm Chile* và *2666*, Roberto Bolaño đã cho thấy những tổn thương trong quá khứ và trong hiện tại mà các nước Mỹ Latin đã gánh chịu. Những tổn thương này cần phải được xem xét từ nhiều nguồn, từ nhiều mối quan hệ với châu Âu và Hoa Kỳ trong bề dày lịch sử đã qua. Roberto Bolaño cũng cho rằng bất cứ nền văn học nào cũng sẽ không thể độc lập, tách biệt lẫn nhau và không thể tách biệt với bối cảnh toàn cầu hóa.

Thành công của Roberto Bolaño là sự kết hợp cả tính truyền thống và tính hiện đại, kết hợp nội dung phản ánh đồ sộ trong một kịch cỡ hình thức tương ứng. Bên cạnh cái nhìn sắc bén, những phân tích sâu sắc và thẳng thắn của Bolaño, người ta còn thấy

những cách tân nghệ thuật. Những tác phẩm của Roberto Bolaño đã chứng tỏ tính nghệ thuật không chỉ dành riêng cho giới độc giả tinh hoa, mà nó có thể chinh phục nhiều tầng lớp công chúng.

Cuối cùng, có thể nói, *2666* là một dự án khổng lồ mà Roberto Bolaño từng vạch ra nhiều năm trước đó. Đây cũng là kiệt tác ông kịp hoàn thành trước khi từ giã kiếp nhân sinh. Ignacio Echevarría trong bài viết “Ghi chú cho ấn bản đầu tiên” của tiểu thuyết *2666* đã cho rằng: đó là một “*trinh thần phiêu lưu táo bạo, khí lực tràn trề muốn thấu tóm tất cả*” (Bolaño, 2004; Trần Tiễn Cao Đăng và Quân Khuê dịch, 2020: 876). Nhan đề bí ẩn và độc đáo, *2666* đã khiến người ta nghĩ đến tội ác và ngày tận thế, hết như con số gọi nhắc đến quỷ Satan. Trong bối cảnh hỗn loạn và bất an đó, Bolaño bàn đến vai trò của văn chương, của nhà văn và nhà phê bình. Họ có thể bị cuộc đời đánh dạt lạc lối, họ cũng có thể kiên định để trở thành nơi gửi gắm đức tin tinh thần. Dù là bi quan hay lạc quan, *Đêm Chile* và *2666* cũng đã chứa đựng niềm tin rằng: văn chương là giấc mơ cứu rỗi con người.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề tài mã số C2019-18b-09.

Tài liệu tham khảo

- Bolaño, R. (2000). *Nocturno de Chile: Đêm Chile* (Bùi Trọng Nhựt dịch (2008)). Hà Nội, Nxb Phụ nữ.
- Bolaño, R. (2004). *2666: 2666* (Trần Tiễn Cao Đăng và Quân Khuê dịch (2020)). Hà Nội, Nxb Hội nhà văn.
- Clark, J.R. (2018). *On Benno von Archimboldi*.
<https://jonathanrussellclark.com/tag/be>

- nno-von-archimboldi/
Jónsson, F.S. (2015). *In Orbit: Roberto Bolaño and world literature*. Master Thesis, Stockholm University, Stockholm, Sweden. <http://www.diva-portal.org/smash/get/diva2:820371/FULLTEXT01.pdf>
- Kirsch, A. (2017). *Murakami vs. Bolaño: Competing Visions of the Global Novel*. LITHUB.
<https://lithub.com/murakami-vs-bolano-competing-visions-of-the-global-novel/>
- Novoa, D.A. (2020). *The Expansion of Consciousness in Roberto Bolaño's Distant Star*. Master's thesis, Harvard Extension School, Massachusetts, USA.
<https://dash.harvard.edu/bitstream/handle/1/37365645/NOVOA-DOCUMENT-2020.pdf?sequence=1&isAllowed=y>
- Taylor, C. (2009, Jan 17). *Roberto Bolaño: Experience at full speed*. THE GUARDIAN.
<https://www.theguardian.com/books/2009/jan/17/fiction-roberto-bolano-2666-chile>